

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...4.../TB-THADSKV10

Cần Thơ, ngày 25 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 109/2024/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ);

Căn cứ Quyết định số 43/2024/QĐ-SCBSBA ngày 19 tháng 8 năm 2024 sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ);

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1796/QĐ-CCTHA ngày 12 tháng 8 năm 2024; Quyết định thi hành án số 258/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Cần Thơ);

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-SCBSBA ngày 07 tháng 3 năm 2025 sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ);

Căn cứ Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định thi hành án số 09/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Cần Thơ);

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 25/QĐ-CCTHADS ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Cần Thơ);

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 0076/25.06/THA/STG, ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Công ty Cổ phần dịch vụ thẩm định giá HTH;

Căn cứ Thông báo về kết quả thẩm định giá tài sản số 457/TB-CCTHADS ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Cần Thơ);

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 40/TB-THADSKV10 ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ lựa chọn: **Công ty đấu giá Hợp Danh Sóc Trăng**, địa chỉ: số 844 đường Võ Văn Kiệt, khóm 7, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên của ông **Châu Văn Điệp**, sinh năm: 1981; địa chỉ: Số 287/2, ấp An Phú, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là số 287/2, ấp An Phú, xã Thới An Hội, thành phố Cần Thơ). Tài sản gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số **111**, tờ bản đồ số **18**, diện tích đo đạc thực tế là **2.601,9m²**, loại đất chuyên trồng lúa nước, thời hạn sử dụng đất đến ngày 15/10/2063, tọa lạc ấp An Phú, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp An Phú, xã Thới An Hội, thành phố Cần Thơ). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 508395 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Huỳnh Thị Tiềm ngày 05/10/2016, ngày 20/12/2022 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Kế Sách xác nhận chỉnh lý trang 4 thành tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Châu Văn Điệp đứng tên. Phần đất có số đo, tứ cận cụ thể như sau:

- Hướng Đông: giáp đất của ông Huỳnh Minh Luân, có số đo 26,40m;
- Hướng Tây: giáp ranh đất xã Trinh Phú, có số đo 25,35m;
- Hướng Nam: giáp đất của ông Châu Văn Le, có số đo 100,08m;
- Hướng Bắc: giáp đất của ông Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Văn Bê, có số đo 106,00m; 6,19m.

Cây trồng trên đất gồm: Chanh 241 cây trồng 05 tuổi, Nhãn 153 cây trồng 07 năm tuổi.

Vậy, thông báo để các đương sự, các tổ chức đấu giá được biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND khu vực 10 – Cần Thơ;
- Trang thông tin điện tử THADS TP Cần Thơ;
- Cổng thông tin quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN


Nguyễn Thị Ngọc Trang

Cần Thơ, ngày 25 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông **Châu Văn Diệp**, sinh năm: 1981; địa chỉ: Số 287/2, ấp An Phú, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là số 287/2, ấp An Phú, xã Thới An Hội, thành phố Cần Thơ).
2. Giá khởi điểm: Giá khởi điểm đấu giá là: **829.687.400đ** (tám trăm hai mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi bảy ngàn, bốn trăm đồng).
3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: **Công ty đấu giá Hợp Danh Sóc Trăng**, địa chỉ: số 844 đường Võ Văn Kiệt, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ. Tổng số điểm: 90/100
4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): không
5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): không

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá Hợp Danh Sóc Trăng	Công ty đấu giá Hợp Danh Đất Mũi
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18,0	18,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0

1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	0	0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	2,0

4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	48,0	52,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15,0	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>		
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>		
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>		
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	5,0	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>		
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0	
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>		
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>		7,0
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i>	5,0	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>		
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0	
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>		
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>		7,0
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i>	2,0	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất</i>		3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề</i>	2,0	

4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo</i>		
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</i>	5,0	5,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>		
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>		
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>		
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i>	3,0	3,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>		
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>		
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</i>	4,0	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>		
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>		
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0	4,0
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i>	4,0	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>		
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0	
8.3	<i>Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>		5,0
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng</i>	5,0	3,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>		3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>		
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0	

V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	2,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2,0	2,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2,0	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0	
4.	Tiêu chí khác		
	Tổng	90	88

